

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2018/HS-ST
Ngày: 24/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thúy Hà.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Ông Dương Xuân Thìn;
 - 2/ Ông Nguyễn Hữu Đệ
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 181/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/QĐST-HS ngày 31/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1997 ; Tên khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, Xã X, A, Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Đ, Xã X, A, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bỏ đẻ: Lê Văn L; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T; Anh, chị, em ruột: Gia đình bị can có 02 anh em, bị can là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án tiền sự: 03 tiền án:

- Ngày 31/10/ 2013, Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999.

- Ngày 24/12/ 2014 Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999. Bị can phạm tội và xét xử khi chưa đủ 18 tuổi. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 31/10/ 2013 của Tòa án A là 16 tháng tù. (Được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng....)

- Ngày 27/01/2015, Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 03 năm 04 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày ngày 24/12/2014 của Tòa án A

là 04 năm 08 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 28/02/2018 (Chưa được xóa án tích); Lỗi phạm tội này của bị can là tái phạm.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 21/8/2018, bị tạm giam từ ngày 24/08/2018 đến nay tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. SG: 3763Q1/20 Hành vi của Lê Văn T đã phạm tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 14/8/2018, bị cáo Lê Văn T đưa bác ruột là ông Lê Bá S (sinh năm: 1968; trú tại: thôn Đ, Xã X, A, Hà Nội) đến gặp anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, Thôn C, A, Hà Nội) vay tiền. Sau khi làm thủ tục cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh H đồng ý cho ông S vay số tiền 20.000.000 đồng, cắt ngay lại tiền lãi 1.800.000 đồng. Ông S cắt 18.200.000 vào ví cùng với số tiền khoảng 2.000.000 đồng có từ trước ở trong ví rồi ra về. Trên xe taxi hãng 123 do anh Nguyễn Minh T (sinh năm 1987; trú tại Thôn V, Thôn C, A, Hà Nội) điều khiển, ông S ngồi ghế sau, bị cáo T ngồi ghế phụ, bị cáo T hỏi xin ông S 1.000.000 đồng, ông S đồng ý. Đến khu vực công viên Xã X thuộc thôn Đoài, Xã X, A, ông S mở ví lấy số tiền 650.000 đồng đưa cho bị cáo T, bị can T xin thêm ông S 500.000 đồng, ông S rút ví để lấy tiền đưa cho cáo T. Ngay lập tức bị cáo T giật ví tiền của ông S, làm tiền trong ví bị tung ra rơi xuống sàn xe ô tô gần vị trí anh T lái xe. Anh T nhặt số tiền bị rơi và đưa cho ông S. Ông S nhờ anh T đếm hộ nhưng anh T không đồng ý, bị cáo T giật số tiền trên tay anh T rồi đếm. Sau khi đếm xong tiền, bị cáo T không đưa lại tiền cho ông S mà cầm tiền, mở cửa xe taxi rồi bỏ chạy, ông S và anh T đuổi theo nhưng không kịp.

Sự việc xảy ra ông Lê Bá S đến Công an huyện A trình báo bị Lê Văn T chiếm đoạt số tiền 19.200.000đ

Vật chứng tạm giữ của ông Lê Bá S: 01 ví da màu đen, nhãn hiệu Polo, bên trong có 80.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Sau khi gây án, bị cáo T cầm số tiền chiếm đoạt được đi chơi điện tử hết. Ngày 21/8/2018 Lê Văn T đến trụ sở cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp tài liệu điều tra thu thập được.

Kết quả điều tra, xác định Lê Văn T chiếm đoạt 19.200.000 đồng của ông Lê Bá S.

Đối với 01 ví da màu đen, nhãn hiệu Polo, bên trong có 80.000 đồng là tài sản hợp pháp của ông Lê Bá S. Do vậy, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho ông Lê Bá S.

Về phần dân sự, ông Lê Bá S yêu cầu Lê Văn T bồi thường số tiền 19.200.000 đồng. Bị can T đồng ý yêu cầu bồi thường của ông S, cam kết khi nào có tiền sẽ bồi thường cho ông S.

Bản Cáo trạng số 183/CT-VKSĐA ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận huyện A quyết định truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Bị cáo thừa lúc người bị hại sơ hở khi rút ví ra cầm trên tay nên nảy lòng tham cướp giật, nhưng do tiền bị rơi tung xuống sàn xe nên bị cáo cùng người lái xe taxi và bị hại nhặt lên, khi cầm tiền trên tay bị giật số tiền trên tay người lái xe rồi mở cửa bỏ chạy. Bị cáo đã biết tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng:

- Tình tiết tăng nặng : Bị cáo tái phạm theo quy định tại Điều h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điều s khoản 1 ; bị cáo đầu thú theo quy định tại Khoản 2 Điều 51,

- Hình phạt chính : Áp dụng Khoản 1 Điều 171 ; Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Lê Văn T từ 24 đến 26 tháng tù giam.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang tạm giam, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Biện pháp tư pháp : Không

- **Về vật chứng:** Không

- **Về dân sự:** Ông Lê Bá S yêu cầu bị cáo bồi thường 19.200.000 đồng. Vậy, buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 19.200.000 đồng.

- **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện A thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra được chứng minh bằng tang vật và lời khai của người bị hại, người làm chứng. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, giật ví tiền bên trong có 19.200.000 đồng của bị hại, do tiền rơi xuống sàn xe nên bị cáo chưa chiếm đoạt được tiền ngay. Khi người lái xe người lái xe taxi là anh T cầm tiền trên tay, Lê Văn T đã giật số tiền trên tay anh T đếm rồi bắt

ngờ mở cửa xe ô tô bỏ chạy. Người bị hại và người lái xe đuổi theo bị cáo nhưng không kịp. Hành vi của Lê Văn T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình bảo vệ. Bị cáo còn trẻ, đã nhiều lần được giáo dục bằng pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Nhân thân xấu, có tiền án, lần phạm tội này là tái phạm. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: có 03 tiền án.

- Về nhân thân: Xấu.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- Tình tiết tăng nặng: Tái phạm.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình, bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cần áp dụng Điểm s, Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, Không phạt tiền bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường 19.200.000 đồng cho người bị hại

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 ; Khoản 2 Điều 51, Điểm h, Khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: **Bị cáo Lê Văn T** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/08/2018.

- Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường 19.200.000 đồng cho người bị hại

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 960.000 án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã Xã X;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;

Triệu Thúy Hà